

Số: 15/2021/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 571/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Thu L, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 207, ấp TB, xã T, huyện L, tỉnh Đ.

* Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Lê Nguyễn Thị Trúc X, sinh năm: 1989, địa chỉ: khóm B2, TT.L, huyện L, tỉnh Đ là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 14/12/2020)

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn H, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 307B, ấp TB, xã T huyện L, tỉnh Đ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Lê Văn H đồng ý di dời toàn bộ vật dụng, đồ đạc ra khỏi nhà để giao toàn bộ căn nhà và diện tích đất tại thửa đất số 51, tờ bản đồ số 23, đất tọa lạc tại ấp TB, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp cho chị Trần Thị Thu L. Diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 576966 vào sổ cấp GCN: CS08872 là 107,0 m², mục đích sử dụng đất ở 96,0m² và đất cây lâu năm 11,0m² được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị Trần Thị Thu L vào ngày 21/01/2020.

2.2. Chị Trần Thị Thu L đồng ý hỗ trợ anh Lê Văn H số tiền di dời là 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về án phí:

Anh Lê Văn H đồng ý nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 875.000đ (Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án mà anh H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng số 0009905 ngày 11/12/2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò. Số tiền án phí anh H phải nộp tiếp là 575.000đ (Năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Chị Trần Thị Thu L không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số BI/2019/0009737 ngày 03/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

2.4. Về chi phí tố tụng khác: Chị Trần Thị Thu L đồng ý chịu số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Số tiền này chị L đã nộp và chi xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKS nhân dân huyện Lấp Vò;
- Chi cục THA DS H.Lấp Vò;
- Lưu: Hồ sơ vụ án + VP.

THẨM PHÁN

Phan Văn Nội